

KĨ NĂNG VIẾT ĐOẠN VĂN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC 200 CHỮ

I. YÊU CẦU CHUNG

1. Đảm bảo hình thức, dung lượng đoạn văn.

- Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn.
- Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.

2. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận.

3. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận.

- Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận.
- Sắp xếp được hệ thống ý hợp lí theo đặc điểm bố cục của đoạn văn.

4. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:

- Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận: (theo từng đề bài cụ thể).
- Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý.
- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng.

5. Diễn đạt: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.

6. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.

❖ Lưu ý:

- Không biến đoạn văn thành bài văn thu nhỏ, học sinh chỉ triển khai duy nhất 01 luận điểm trong bài làm.
- Từ đầu đến cuối đoạn văn chỉ triển khai một vấn đề nghị luận nên tất cả các lí lẽ, bằng chứng phải tập trung làm rõ vấn đề trọng tâm, không lan man, ôm đồm.

II. YÊU CẦU CỤ THỂ

1. ĐỐI VỚI VĂN BẢN THƠ

Yêu cầu viết đoạn văn thường đề cập đến những phương diện sau:

- Nhận xét, đánh giá một phương diện nội dung như: nhan đề, chủ đề câu thơ, đoạn thơ, nhân vật trữ tình, ...
- Nhận xét, đánh giá một phương diện nghệ thuật như: đặc sắc nghệ thuật, sử dụng hình ảnh, nhịp điệu, cách dùng từ ngữ, ngắt nhịp, biện pháp tu từ, ...

Ví dụ:

- + Cảm nhận về một câu thơ hoặc một hình ảnh trong bài thơ.
- + Phân tích tâm trạng nhân vật trữ tình trong đoạn thơ/câu thơ.
- + Phân tích một nét đẹp tâm hồn tác giả trong bài thơ (ví dụ: Phân tích một nét đẹp tâm hồn của tác giả Nguyễn Trãi trong bài thơ *Dục Thúy Sơn*).
- + Cảm nhận về một phương diện nổi bật trong bài thơ.
- + So sánh nội dung câu thơ trong bài A và bài B.
- + Phân tích đặc sắc nghệ thuật trong bài thơ.
- + Phân tích việc sử dụng một biện pháp tu từ nghệ thuật trong khổ thơ.
- + Phân tích một hình ảnh mang ý nghĩa tượng trưng trong bài thơ.
- + Phân tích một yếu tố phá cách trong bài thơ (ví dụ: yếu tố phá cách trong bài thơ *Bảo kính cảnh giới* của Nguyễn Trãi).
- + Làm sáng tỏ mối liên hệ giữa chi tiết, hình ảnh làm nên thế giới cảm xúc của tác giả.
- ...

2. ĐỐI VỚI VĂN BẢN TRUYỆN, KÍ

Yêu cầu viết đoạn văn thường đề cập đến những phương diện sau:

- Nhận xét, đánh giá một phương diện nội dung: nhan đề, chủ đề, nhân vật, ...
- Nhận xét, đánh giá một phương diện nghệ thuật: đặc sắc nghệ thuật, hình ảnh, chi tiết, điểm nhìn, ngôi kể, lời nhân vật (đối thoại, độc thoại), cách kết thúc, ...

Ví dụ:

- + Đánh giá về chủ đề của tác phẩm.
- + Suy nghĩ về một phẩm chất của nhân vật.
- + Phân tích tâm trạng của nhân vật trong một đoạn văn nào đó (ví dụ: Phân tích tâm trạng nhân vật Liên ở đoạn văn phần đầu truyện *Hai đứa trẻ* của Thạch Lam).
- + Phân tích một biểu hiện của tư tưởng nhân đạo trong đoạn trích/tác phẩm.
- + Phân tích ý nghĩa của một hoặc một số câu văn trong đoạn trích/tác phẩm.
- + Trình bày suy nghĩ về một thông điệp có ý nghĩa nhất đối với bản thân rút ra từ tác phẩm.
- + Phân tích một chi tiết trong truyện (ví dụ: chi tiết bát cháo hành trong tác phẩm *Chí Phèo*, nòi chè khoán trong tác phẩm *Vợ Nhặt*).
- + Phân tích một yếu tố làm nên sức hấp dẫn của câu chuyện.
- + Phân tích một yếu tố nghệ thuật đặc sắc trong đoạn trích/tác phẩm.
- + Nhận xét cách xây dựng cốt truyện, tình huống truyện, lời kể, chi tiết, lời thoại.
- + Nhận xét cách kết thúc truyện.
- + Phân tích vai trò của người kể chuyện ngôi thứ ba, ngôi thứ nhất.
- ...

III. QUY TRÌNH VIẾT ĐOẠN VĂN

Bước 1	Viết mở đoạn: căn cứ vào đề bài để dẫn dắt và nêu được đúng vấn đề nghị luận, đánh giá vấn đề (có thể mở đoạn trực tiếp hoặc gián tiếp).	
Bước 2	Viết thân đoạn	Khái quát/ giải thích *Giải thích vấn đề (thường là các thuật ngữ văn học: tình huống truyện, cốt truyện, chi tiết, phong cách, tứ thơ, nhân vật trữ tình, ...). Tùy vào từng yêu cầu của đề, không nhất thiết đề nào cũng phải giải thích.
		Làm rõ vấn đề nghị luận: + Lí lẽ + bằng chứng + Lí lẽ + bằng chứng
		Nhận xét, đánh giá
Bước 3	Viết kết đoạn: khẳng định lại giá trị của vấn đề (vấn đề đó đã góp phần quan trọng làm nổi bật chủ đề của tác phẩm; thể hiện tài năng, đặc sắc trong phong cách nghệ thuật của tác giả; rút ra thông điệp đối với bạn đọc).	

Đề bài: Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích câu thơ “*Nét cười đen nhánh sau tay áo*” trong bài *Nắng mới* của nhà thơ Lưu Trọng Lư.

Quy trình viết:

Bước 1. Viết mở đoạn:

“Mỗi bài thơ là một cánh cửa mở ra thế giới tâm hồn của nhà thơ” (Hoài Thanh). Cánh cửa ấy đôi khi chỉ khê hé bằng một câu thơ nhưng cũng đủ để người đọc cảm nhận được cả một chiều sâu cảm xúc. Trong bài “*Nắng mới*” của Lưu Trọng Lư, câu thơ “*Nét cười đen nhánh sau tay áo*” là một câu thơ đặc sắc, để lại nhiều ấn tượng trong lòng người đọc.

Bước 2. Viết thân đoạn:

Dáng hình người mẹ như hiện lên rõ rệt trong tâm tưởng nhà thơ. Câu thơ giàu chất tạo hình. Không phải “miệng” cười hay “nụ” cười mà là “nét cười”, lại là “nét cười đen nhánh”. Đây là điểm son hội tụ tất cả cái hồn của bức chân dung, vì cái cười ấy rất kín đáo, rất nhẹ, rất nhanh, dường như chỉ lướt qua trên khuôn mặt chứ chưa kịp đọng lại thành một nụ cười. Lưu Trọng Lư không nói thẳng như Hoàng Cầm trong bài thơ *Bên kia sông Đuống*: “*Những cô hàng xén răng đen/Cười như mùa thu tỏa nắng*”. Mà nhà thơ lại “đi tắt” để tạo nên một kết hợp từ độc đáo và thú vị, hay nói theo cách của Hoài Thanh: “câu thơ mất đi một tí rõ ràng để được thêm rất nhiều mơ mộng”. Hình ảnh “tay áo” đã đẩy “nét cười” ra phía sau, tạo nên độ sâu cho bức tranh, đồng thời tăng thêm sức duyên dáng, gợi cảm cho “nét cười”. Có lẽ hình ảnh “nét cười” ở đây có hồn, có sức gợi cảm hơn nhiều vì đó là khoảnh khắc, là hình ảnh đẹp đẽ nhất mà ông kính tâm hồn nhà thơ đã chụp được và lưu giữ mãi. Vì thế, câu thơ không chỉ đẹp ở hình ảnh mà còn sâu sắc ở cảm xúc – đó là tình thương, nỗi nhớ và sự gắn bó máu thịt với hình bóng người mẹ trong nắng chiều xưa.

Bước 3. Viết kết đoạn:

Câu thơ ngắn gọn nhưng hàm chứa tầng ý nghĩa sâu rộng, cho thấy tài năng của Lưu Trọng Lư trong việc khơi gợi cảm xúc bằng hình ảnh giản dị mà giàu sức ám ảnh. Qua đó, *Nắng mới* không chỉ là bài thơ về mẹ, mà còn là cánh cửa mở ra những rung cảm nhân văn sâu lắng, góp phần làm nên giá trị vượt thời gian của tác phẩm.

KỸ NĂNG VIẾT MỞ ĐOẠN – KẾT ĐOẠN

I. VIẾT MỞ ĐOẠN

a. Một số hướng dẫn đặt vấn đề:

- Sử dụng **trích dẫn, nhận định** đặc sắc và gần với vấn đề nghị luận (tác giả, tác phẩm, vấn đề cần bàn luận)
- Sử dụng câu nói nổi tiếng của chính tác giả (quan điểm nghệ thuật, chia sẻ về nghề văn,...)
- Sử dụng điển tích, điển cố, một câu chuyện nổi tiếng.
- Đi từ đề tài của tác phẩm.

Lưu ý:

- Dẫn dắt cần ngắn gọn; tránh vòng vo quá xa hoặc dẫn dắt không liên quan đến vấn đề.
- Tránh nêu vấn đề quá chi tiết, **mở đoạn cần đảm bảo tính khái quát**.

...

b. Cách viết mở đoạn:

* Dùng 2 câu văn mở đoạn

Câu 1 (câu dẫn) + câu 2 (câu chủ đề)

Ví dụ: Viết đoạn văn phân tích ý nghĩa của hình ảnh “tắm áo” trong bài thơ *Áo* của nhà thơ Lưu Quang Vũ.

ÁO

Lưu Quang Vũ

Tặng mẹ

*Những tấm áo xưa con nhớ lắm
Mũi chỉ đường kim tay mẹ dịu dàng
Tuổi thơ đâu những trưa hè xanh thắm
Tuổi thơ nằm trong áo nhỏ yêu thương*

*Con lớn thêm áo cũng lớn thêm
Mỗi bận mùa đông đi, trời bớt lạnh
Mưa xuân rơi, hoa cải vàng sắc nắng
Mẹ dành tiên may áo mới cho con*

*Con chỉ biết vui mỗi độ trăng tròn
 Mỗi Tết đến nghe áo hoa sột soạt
 Chưa biết mẹ thêm nếp nhăn đuôi mắt
 Bởi lo lắng nhiều vất vả sớm hôm*

*Nhà đông anh em, áo thường xuống gấu
 Mẹ còn chặt chiu từng mụn vá vai
 Đâu những tối mẹ ngồi khâu lại áo
 Khi bên thềm xào xạc gió heo may*

*Ngày tháng trôi đưa, con đã cao hơn mẹ
 Chẳng hồn nhiên khi lòng con biết nghĩ
 Áo dài hơn, tuổi mẹ cũng nhiều hơn
 Dầu vá vai, màu bạc, chỉ sờn
 Nhưng trong áo ấm đường khâu mẹ vá
 Yêu mẹ nhiều nên áo cũ con thương.*

(Theo Lưu Quang Vũ Di cảo, NXB Lao động, 2008)

Mở đoạn tham khảo:

Nhà văn Nguyễn Tuân từng cho rằng thơ ca, dù bắt nguồn từ những hình ảnh cụ thể, hữu hình của đời sống, vẫn có khả năng đánh thức những tầng sâu vô hình của cảm xúc và tâm hồn con người. Hình ảnh “tắm áo” trong bài thơ *Áo* của nhà thơ Lưu Quang Vũ là một hình ảnh đặc sắc, mang giá trị, làm thức dậy tình yêu và hoài ức bao la trong mỗi con người khi nghĩ về tuổi thơ và mẹ.

*** Dùng 3 câu văn mở đoạn**

Câu 1 (câu dẫn) + câu 2 (câu nói) + câu 3 (câu chủ đề)

Ví dụ 2: Viết đoạn văn phân tích ý nghĩa của hình ảnh “mùa xuân” trong bài thơ *Nguyên đán* của nhà thơ Xuân Diệu.

NGUYÊN ĐÁN

Xuân Diệu

*Xuân của đất trời nay mới đến;
 Trong tôi, xuân đến đã lâu rồi:
 Từ lúc yêu nhau, hoa nở mãi
 Trong vườn thơm ngát của hồn tôi.*

Mở đoạn tham khảo:

Thơ không chỉ là cái đẹp, mà còn là cái đẹp đã được rung động bởi tâm hồn thi sĩ. Đi từ vẻ đẹp thiên nhiên đến vẻ đẹp của lòng người, Xuân Diệu đã thấp lè trong bài *Nguyên đán* một cảm xúc xuân vừa tinh khôi vừa nồng nhiệt. Hình ảnh “mùa xuân” hiện lên trong bài thơ không chỉ là thời khắc của đất trời mà còn là biểu tượng mang đầy ý nghĩa, để lại những xúc cảm trong lòng người đọc.

I. VIẾT KẾT ĐOẠN**a. Một số hướng dẫn đặt vấn đề:**

- Sử dụng trích dẫn, nhận định đặc sắc.
- Sử dụng câu nói nổi tiếng của chính tác giả (quan điểm nghệ thuật, chia sẻ về nghề văn,...)
- Khẳng định sự bất tử của tác phẩm trước dòng chảy của thời gian.
- Nêu cảm nhận/ đánh giá chung của bản thân.
- Nêu thông điệp rút ra từ tác phẩm.

...

Lưu ý:

- Kết đoạn không phân tích, giảng giải cặn kẽ, không lặp lại nguyên văn lời lẽ phần mở bài.
- Không nên đưa ra vấn đề hoàn toàn mới ở phần kết, chỉ nên phát triển, bổ sung từ cái đã có.

...

b. Cách viết kết đoạn:

Khẳng định vấn đề + thông điệp

Ví dụ: Viết đoạn văn phân tích ý nghĩa nhan đề bài thơ *Bát nước lạnh* của nhà thơ Nguyễn Minh Khiêm.

BÁT NƯỚC LẠNH

(Nguyễn Minh Khiêm)

Trong di sản mẹ tôi để lại

có một lời dặn

hãy uống một bát nước lạnh trước khi cúi gắt

chỉ có thể

*nhiều u trều trong tôi đã biến mất trước khi thành gai nhọn
những con nhím thập thò trong niềm kiêu hãnh của tôi không có dịp xù lông
nhiều quả ớt trong máu tôi không còn cay xé lưỡi*

*Cảm ơn bát nước lạnh mẹ để lại cho con
làm dịu đi tiếng đập va loảng xoảng
không còn vô cơ những dây đàn bị đứt
những chiếc gương bị vỡ bất thành linh*

*Phải đối mặt bao nhiêu cơn địa chấn
trên con đường đi tới giấc mơ
nếu không có một lời mẹ dặn
những chiếc bình pha lê
con làm sao có được bây giờ.*

(Chùm thơ của tác giả Nguyễn Minh Khiêm, Báo Văn nghệ quân đội, 2021)

Kết đoạn tham khảo:

Với việc sử dụng nhan đề có tính tượng trưng, bài thơ *Bát nước lạnh* đã thể hiện triết lí sâu sắc về thái độ sống. Qua đó, tác phẩm còn là lời nhắn nhủ mỗi chúng ta cần biết cân bằng cảm xúc trước những điều bất như ý trong cuộc sống.

**Khẳng định vấn đề + khẳng định sự bất tử của tác phẩm
trước dòng chảy của thời gian**

Ví dụ: Viết đoạn văn phân tích đặc sắc nghệ thuật trong bài thơ *Trôi* của nhà thơ Văn Cao.

TRÔI

Văn Cao

*Tôi thả con thuyền giấy
con thuyền giấy trôi.*

*Tôi thả một bông hoa
bông hoa trôi.*

*Tôi thả một chiếc lá
chiếc lá trôi.*

*Tôi giữ chặt em
em vẫn trôi...*

(Trích *Thơ Văn Cao*, NXB Đồng Nai, 2005)

Kết đoạn tham khảo:

Trôi mang đến một không gian nghệ thuật rất riêng với hình ảnh độc đáo, nhịp điệu chậm rãi và ngôn từ tinh tế như tiếng nói từ cõi sâu tâm hồn. Tác phẩm không chỉ làm lay động cảm xúc người đọc mà còn vượt thoát khỏi giới hạn của thời đại để sống mãi cùng năm tháng. Qua bao biến thiên của cuộc sống, bài thơ ấy vẫn chậm chậm “trôi” trong lòng người như một giai điệu bất tận của thi ca Việt.